

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST  
Ngày 16-8-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Ngọc Ánh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Tấn Lãm

Bà Phạm Thanh Loan

*Thư ký phiên tòa:* Bà Mai Thị Ngân – Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh Văn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Thạch Thanh S, sinh năm 1998 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn U, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm S nước; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch P và bà Mai Thị H ; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xét xử 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 01/5/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại: Bà Lê Thị L , sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn U, xã O , huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn U, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

\* Người làm chứng:

1. Thiều Sỹ Khải, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn U, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Nguyễn Thị P, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn U, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

3. Nguyễn Minh H, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

4. Võ Thị Kim N, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường L, TX. Phước Long, tỉnh Bình Phước

5. Lê Thị H, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn U, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/01/2019 Thạch Thanh S đi bộ từ nhà trọ của mình đến nhà người quen để mượn tiền nhưng không mượn được tiền nên S đi bộ theo đường ĐT 741 để về lại nhà mình. Khi đi ngang qua nhà bà Lê Thị L tại thôn U, xã O, huyện Bù Gia Mập thì S phát hiện nhà bà L không có ai ở nhà nên S nảy sinh ý định trộm đột nhập vào trong nhà để trộm cắp tài sản bán để lấy tiền tiêu xài. S đi vòng ra phía sau nhà bà L phát hiện cửa bếp phía sau chỉ khép lại nhưng không khóa nên S đi đến mở cửa nhà bếp để vào trong nhà. Khi vào trong nhà S tìm kiếm tài sản trong phòng khách và hai phòng ngủ nhưng không tìm kiếm được gì, S lại quay lại nhà bếp thì phát hiện có một tủ bằng nhôm kính đựng quần áo, S đi lại mở tủ ra thì phát hiện trong tủ có 03 túi xách gồm 01 túi xách màu vàng có gắn hạt đá, 01 túi xách màu vàng không gắn hạt đá và 01 túi xách màu đen. Lúc này, S kiểm tra túi xách màu vàng có gắn hạt đá thì phát hiện bên trong có 02 khâu vàng mỗi khâu có khối lượng 05 phân, 01 khâu vàng có khối lượng 01 chỉ, 01 nhẫn vàng có khối lượng 1,74 chỉ và 01 sợi dây chuyền vàng giả, Tiếp tục kiểm tra túi xách màu đen thì phát hiện bên trong có một túi màu đỏ chứa 01 lắc tay bằng vàng (đã bị gãy), Kiểm tra túi xách màu đen thì phát hiện bên trong có 01 dây chuyền bạc, 01 nanh heo có gắn bạc. S lấy toàn bộ số tài sản bỏ vào trong túi màu đỏ và lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia để trên tủ đựng chén (bát ăn cơm) rời khỏi nhà bà L. Sau đó, S đi theo hướng vườn điều sau nhà bà L được khoảng 01km thì dừng lại kiểm tra tài sản lấy được rồi vứt bỏ lại 01 sợi dây chuyền bạc, 01 nanh heo có gắn bạc và 01 điện thoại Nokia ở trong vườn điều nhưng không nhớ vị trí cụ thể vì nghĩ rằng số tài sản này không có giá trị, số vàng còn lại S bỏ trong túi màu đỏ mang đến nhà Nguyễn Minh H, thường trú tại thôn B, xã O, huyện Bù Gia Mập để nhờ Hiền chở S ra Phước Long nhưng H không đồng ý. Sau đó, S đi bộ đến quán nhà Nguyễn Thị P tại thôn U, xã O mượn điện thoại của P gọi taxi nhưng không được. Lúc này, S thấy Thiệu Sỹ K, sinh năm

1998, thường trú tại thôn U, xã O, huyện Bù Gia Mập điều khiển xe mô tô hiệu Vison biển kiểm soát 93H1-23379 đi đến quán nhà Phụng nên S thuê Khải chở ra thị xã Phước Long với số tiền 400 nghìn đồng thì K đồng ý. Khi ra đến công viên thuộc khu vực gần chợ Phước Long thì K giao xe cho S để S điều khiển xe đến tiệm vàng K tại phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước bán số vàng này cho Võ Thị Kim N được 15.070.000 đồng. Số tiền này S đã tiêu xài cá nhân hết (BL: 83, 84, 85, 86, 87, 88, 93, 94, 95, 96, 111, 112, 118, 119).

Sau khi bị mất tài sản ngày 18/01/2019 bà Lê Thị L đã làm đơn trình báo Công an xã O. Sau đó, Công an xã O báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo kết luận giám định dấu vết đường vân số 03 ngày 01/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định dấu vết thu thập được tại hiện trường trùng khớp với dấu vân tay của Thạch Thanh S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập đã mời S đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11 ngày 04/3/2019 và số 28 ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập kết 0,474 lượng vàng loại 24k tại thời điểm ngày 14/01/2019 có giá trị 16.329.300 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia có giá trị 200.000 đồng, 01 nanh heo bọc bạc có giá trị 950.000 đồng và 01 dây chuyền bạc có giá trị 65.000 đồng. Tổng giá trị tài sản S chiếm đoạt là 17.544.300 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,474 lượng vàng sau khi trộm cắp được S đã đem bán cho bà Nguyễn Thị Kim N, sau đó bà N nấu lại và bán ra thị trường nên không thu hồi được.

Đối với 01 sợi dây chuyền bạc đeo nanh heo có gắn bạc và 01 điện thoại Nokia đã cũ S đã vứt lại trong vườn điều cách nhà bà Lân khoảng 01km và 01 túi vải màu đỏ vứt bỏ trên đường sau khi bán vàng nhưng không xác định được vị trí nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Lê Thị L yêu cầu Thạch Thanh S phải bồi thường cho gia đình bà số tiền 20.650.000 đồng. Hiện tại S chưa thực hiện việc bồi thường theo yêu cầu này.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo khai nhận vào khoảng 08 giờ ngày 14/01/2019 bị cáo thấy nhà bà Lê Thị L khóa cổng không có ai ở nhà nên bị cáo leo qua cổng đi vào nhà lấy trộm 03 khâu vàng

24k, 01 nhẫn vàng 24k, 01 lắc đeo tay vàng 24k, 01 sợi dây chuyền bạc, 01 nanh heo có gắn bạc và 01 điện thoại Nokia. Sau khi trộm cắp bị cáo S đem 03 khâu vàng 24k, 01 nhẫn vàng 24k, 01 lắc đeo tay vàng 24k bán cho bà Võ Thị Kim N lấy số tiền 15.070.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

- Người bị hại bà Lê Thị L khai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/01/2019 bà L đưa cháu ngoại đi khám bệnh. Sáng ngày 15/01/2019 bà L phát hiện tài sản bị mất gồm 03 khâu vàng 24k, 01 nhẫn vàng 24k, 01 lắc đeo tay vàng 24k, 01 điện thoại di động Nokia, 01 nanh heo, 01 dây chuyền bạc. Bà Lân yêu cầu bị cáo S bồi thường số tài sản bị bị cáo S lấy trộm tương đương với số tiền 20.650.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ : Ngày 15/01/2019 ông Đ nghe vợ là bà Lân nói mất tài sản là 03 khâu vàng 24k, 01 nhẫn vàng 24k, 01 lắc tay vàng 24k, 01 điện thoại di động Nokia, 01 nanh heo, 01 dây chuyền bạc. Ông Đ thống nhất với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà L .

- Người làm chứng Thiệu Sỹ K khai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/01/2019 gặp Stại quán nhà bà Phụng, S nhờ anh Khải chở ra Phước Long và trả cho anh Khải số tiền là 400.000 đồng. Khi đi anh Khải có hỏi S đi đâu thì S nói ra Phước Long rút tiền. Khi ra tới công viên thị xã Phước Long S nói anh Khải đợi S và mượn xe máy của anh K chạy đi khoảng 15 phút sau thì quay lại công viên, anh K thấy S lấy tiền ra đếm khoảng 14, 15 triệu đồng.

- Người làm chứng bà Nguyễn Thị P khai: Ngày 13/01/2019 S đến nhà mượn bà Phụng nhiều lần mượn tiền của bà P , khi mượn tiền S có để lại điện thoại hiệu HUAWEI màu xanh và SAMSUNG.

- Người làm chứng bà Võ Thị Kim N khai (BL 122,123): Do thời gian đã lâu nên bà Nguyệt không nhớ cụ thể khách hàng ai bán những tài sản gì, khi bà N mua vàng của khách không hỏi nguồn gốc, sau khi mua bà đã nấu chảy thành vàng miếng bán ra thị trường.

- Người làm chứng Nguyễn Minh H khai (BL 120,121): Khoảng 09 giờ ngày 14/01/2019 S nhờ anh Hiền chở ra Phước Long nhưng anh H không đồng ý, sau đó anh H thấy anh Khải chở S đi.

- Người làm chứng bà Lê Thị H khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda vision màu đỏ BKS: 93H1-23379 là của bà Hồng. Ngày 14/01/2019 bà Hồng cho con là anh K mượn để đi đám còn việc K chở S bà H không biết gì.

Bản cáo trạng số 34/CTr-VKS ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Thạch Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thạch Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Thạch Thanh S thấy nhà bà L khóa cửa không ai trông coi nên nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch Thanh S mức án tù 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/5/2019.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Lê Thị L yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 20.650.000 đồng tương đương với tài sản bị mất. Tại phiên tòa bị cáo S đồng ý bồi thường số tiền trên cho người bị hại bà Lê Thị L số tiền trên. Xét đây là sự thỏa thuận của giữa bị cáo và người bị hại Lân nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này. Do vậy cần buộc bị cáo S phải bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền 20.650.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 03 khâu vàng, 01 nhẫn 24k, 01 lắc đeo tay vàng 24k bán cho bà Nguyệt, bà N đã nấu chảy thành vàng miếng bán ra thị trường không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 sợi dây chuyền bạc, 01 nanh heo có gắn bạc, 01 điện thoại Nokia bị cáo S bỏ lại vườn điều không xác định được vị trí nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Bị cáo Thạch Thanh S nói lời sau cùng: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, hiện nay bị cáo có con còn nhỏ nên bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo xin gửi lời xin lỗi đến gia đình người bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự; lời khai của bị cáo;

người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 14/01/2019, bị cáo Thạch Thanh S đã lén lút vào nhà bà Lê Thị L chiếm đoạt 03 khâu vàng, 01 nhẫn 24k, 01 lắc đeo tay vàng 24k, 01 điện thoại di động Nokia, 01 nanh heo, 01 dây chuyền bạc. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 17.544.300 đồng.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo Thạch Thanh S so với những quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do lười lao động chân chính, ham muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng, nên bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã bị TAND huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 04/2016/HSST ngày 26/01/2016, bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội này.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Sơn.

[6] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo Thạch Thanh S và đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự và xử lý về vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại bà Lê Thị L và người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 20.650.000 đồng tương đương với số tài sản bị mất trộm. Tại phiên tòa bị cáo S cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho người bị hại Lê Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ . Xét đây là sự tự thỏa thuận giữa bị cáo S và người bị hại Lê Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó cần buộc bị cáo S phải bồi thường cho người bị hại Lê Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ số tiền là 20.650.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 khâu vàng, 01 nhẫn 24k, 01 lắc đeo tay vàng 24k bán cho bà Nguyệt, bà Nguyệt đã nấu chảy thành vàng miếng bán ra thị trường không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 sợi dây chuyền bạc, 01 nanh heo có gắn bạc, 01 điện thoại Nokia bỏ lại vườn điều không xác định được vị trí nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị tuyên bố phạm tội, nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Xử phạt bị cáo Thạch Thanh S 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2019.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

3. Về trách nhiệm dân sự: Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Thạch Thanh S phải bồi thường cho bị hại Lê Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ tổng số tiền là 20.650.000 (hai mươi triệu sáu trăm năm mươi ngàn) đồng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thạch Thanh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo S phải nộp 1.032.500 (Một triệu không trăm ba mươi hai ngàn năm trăm) đồng.

5. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an, VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Ngọc Ánh**